TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21-03-2019
V/v: "Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hồng Căn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh
Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 03 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp nuôi con

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2018/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện H bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Lê Đình D; Sinh năm 1979;

Địa chỉ: tổ 3, khu 1, thị trấn T, huyện H, Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Minh H; Sinh năm 1985;

Địa chỉ: tổ 3, khu 4, thị trấn T, huyện H, Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: nguyên đơn anh Lê Đình D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Lê Đình D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Minh H đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu nhau. Sau khi kết hôn, hai người chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến

khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, trong cách nuôi dạy con và không thể hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Nay Anh nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Hai người có 02 con chung là Lê Đức P, sinh năm 2012 và Lê Bảo A, sinh ngày 03/05/2014. Nay ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Lê Đức P còn chị H nuôi cháu Lê Bảo A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh D trình bày là đúng. Nay tình cảm không còn, chị đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung như anh D trình bày là đúng, nếu ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu vì các cháu còn nhỏ, chị không muốn các cháu bị xáo trộn cuộc sống, hơn nữa điều kiện của chị nuôi con tốt hơn anh D và chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hđã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Lê Đình D.

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Đình D được ly hôn chị Nguyễn Thị Minh H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Minh H được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Lê Đức P, sinh ngày 19/05/2012 và Lê Bảo A, sinh ngày 03/05/2014 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về án phí: anh Lê Đình D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (theo Biên lai thu tiền số 0003390 ngày 30/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Ngày 02/11/2018, anh Lê Đình D có đơn kháng cáo xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Đức P đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo

của anh Lê Đình D, giao cháu Lê Đức P cho anh D nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị Minh H đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu nhau. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, trong cách nuôi dạy con và không thể hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử anh D được ly hôn với chị H và giao 02 con chung là Lê Đức P, sinh ngày 19/05/2012 và Lê Bảo A, sinh ngày 03/05/2014 cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của anh Lê Đình D: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, anh D không có thu nhập và chỗ ở ổn định, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung của anh D và chị H cho chị H nuôi dưỡng là có căn cứ, nhưng đến nay, anh D đã có thu nhập và chỗ ở ổn định, anh có nhu cầu nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là chính đáng và có căn cứ, bởi nghĩa vụ và trách nhiệm của cha, mẹ đối với con là như nhau. Như vậy kháng cáo của anh D là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2] Về án phí: anh Lê Đình D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Đình D, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con.

Áp dụng Điều 58; khoản 1 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Giao con chung Lê Đức P, sinh ngày 19/05/2012 cho anh Lê Đình D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi; giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 03/05/2014 cho chị Nguyễn Thị Minh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi.

Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Hai bên đều có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: anh Lê Đình D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hồng Căn